

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” giữa;

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức T** - Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Cao Thu H** - Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải*” thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*”, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Cao Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Anh Nguyễn Đức T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ; sinh ngày 09/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc N; sinh ngày 09/6/2011 (cả 02 con chung đều đang ở với anh T tại khu 4, thị trấn T, huyện T). Chị Cao Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức T nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh

Ba theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: AA/2020/0001669 ngày 05 tháng 3 năm 2021. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh